TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐOAN HÙNG** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 193/2020/QĐST-HNGĐ	*Đoan Hùng, ngày 03 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 288/2020/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị T, sinh năm 1987

Cư trú tại: Thôn 06, xã T, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ

- *Bị đơn:* Anh Hồ Quang N, sinh năm 1981

Cư trú tại: Thôn 06, xã T, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ngân hàng CS

Địa chỉ: Khu T, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

Người đại diện hợp pháp: Ông Lê Đình H – Chức vụ: Phó giám đốc Phòng giao dịch

2. Ngân hàng NN

Địa chỉ: Khu T, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

Người đại diện hợp pháp: Bà Vũ Thị K – Giám đốc Phòng giao dịch

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 59, 62 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị T và anh Hồ Quang N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Hồ Thu A, sinh ngày 05/10/2009 cho chị Trần Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Hồ Quang N không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị T. Anh N có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, trả nợ chung, ghi nhận sự thỏa thuận: Anh Hồ Quang N sử dụng 389m2 đất (gồm 50m2 đất ở tại nông thôn và 339m2 đất trồng cây

lâu năm khác), thuộc thửa đất số 80, tờ bản đồ 20, tại thôn 06, xã T, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ, đã được UBND huyện Đoan Hùng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 291931, ngày 19/3/2010 mang tên ông Hồ Quang N, bà Trần Thị T và sở hữu toàn bộ tài sản trên đất gồm, 01 nhà xây cấp 4, loại nhà ống, công trình phụ khép kín có tổng trị giá là 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng). Anh Hồ Quang N có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng NN 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) tiền nợ gốc, trả cho Ngân hàng CS 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) tiền nợ gốc và toàn bộ tiền lãi phát sinh theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết với các Ngân hàng và thanh toán cho chị Trần Thị T 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng) tiền chênh lệch tài sản.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trần Thị T nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Số tiền chị Thúy phải nộp được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền số AA/2020/0001861, ngày 10/8/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng. Hoàn lại cho chị T 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Đoan Hùng;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Đoan Hùng;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Lê Vũ Thường